

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Xuân Thủy;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc HT, sinh năm 1990, tại: K – An Giang; Nơi đăng ký thường trú: tổ 15, khóm X, phường PCA, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Ngọc W, không xác định được năm sinh và bà Đại Minh Z, sinh năm 1968; Vợ Nguyễn Thị HN, có 02 con Trần Nguyễn O1, sinh năm 2012, Trần Nguyễn Thu O2, sinh năm 2015; Anh chị em ruột có 03 người, bị can là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn AV: Luật sư Nguyễn Phước U, sinh năm 1979, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. Trần Văn AV, sinh ngày 22/12/1982, tại: K – An Giang; Nơi đăng ký thường trú: tổ 14, khóm LC6, phường MV, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 01/12;

Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn NC (chết) và bà Sơn NC2, sinh năm 1958 ; Anh chị em ruột có 07 người, bị can là người thứ ba.

Tiền án:

- Ngày 19/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 10 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành quyết định về án phí và phạt tiền bổ sung.

- Ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, “Bắt giữ người trái pháp luật”. Các quyết định của bản án đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn TT2, sinh ngày 14/02/1988, tại: K – An Giang; Nơi đăng ký thường trú: tổ 14, khóm LC6, phường MV, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn NC (chết) và bà Sơn NC2, sinh năm 1958 ; Anh chị em ruột có 07 người, bị can là người thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn ĐT, sinh ngày 20/11/1994, tại: K – An Giang; Nơi đăng ký thường trú: tổ 14, khóm LC6, phường MV, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn NC (chết) và bà Sơn NC2, sinh năm 1958 ; Anh chị em ruột có 07 người, bị can là người thứ năm.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/12/2017, Ủy ban nhân dân phường MV, thành phố K, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hàng vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 13/3/2018.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị HN, nơi cư trú: Tổ 15, khóm X, phường PCA, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị Ngọc L1, nơi cư trú: tổ 14, khóm LC6, phường MV, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Lê Văn L2, sinh ngày 18/02/2005; địa chỉ: tổ 4, ấp PM, xã ĐM, huyện PC, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn L2: Bà Nguyễn Thị BN, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 4, ấp PM, xã ĐM, huyện PC, tỉnh An Giang; là mẹ ruột của GV.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn TL;
- Ông Nguyễn Văn SN;
- Ông Thi Duy LT;
- Ông Võ Văn HV;
- Ông Dương Văn DD;
- Bà Nguyễn Thị HN;
- Ông Phạm Thành ĐP;
- Ông Lâm Quốc VL.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị HN có mặt; Những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/9/2019, Trần Ngọc HT gọi điện thoại cho Trần Văn AV để nói chuyện về việc AV thiếu tiền Lâm Quốc VL. Từ đó, hai bên phát sinh mâu thuẫn và hện nhau đến cổng Bến xe mới thuộc tổ 20, đường TTT, khóm BH, phường MV, thành phố K để chém nhau. AV rủ Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT (đều là em ruột của AV) và Lê Hồng SL cùng tham gia thì được những người này đồng ý và GV mang theo trong người 01 cây gậy ba khúc. Khoảng 15 phút sau, AV, TT2, ĐT, GV đến cổng Bến xe, TT2, ĐT đứng bên kia đường đối diện với cổng Bến xe, còn AV lấy cây gậy ba khúc của GV giấu trong túi quần, đi về cổng Bến xe đợi HT. Lúc này, HT được 01 nam thanh niên (không xác định được lý lịch) điều khiển xe mô tô đưa đến. Thấy AV, HT liền xuống xe, cầm cây dao tự chế dài khoảng 80cm xông đến chém AV liên tục nhưng AV né được. HT tiếp tục chém thì trúng vào vùng đỉnh trái thái dương của AV gây thương tích. AV dùng gậy ba khúc đánh HT làm HT rơi dao tự chế. Người thanh niên đi cùng với HT cầm 01 cây dao tự chế định đến tiếp giúp HT nhưng bị TT2, ĐT, GV rượt đuổi vào trong Bến xe. HT bỏ chạy đến giữa cổng Bến xe thì HT lấy 01 cây dao tự chế khác dài khoảng 40cm quay lại tiếp tục chém nhau với AV. Thấy vậy, TT2, ĐT, GV quay trở lại tiếp sức cho AV, đứng bao vây HT. Thấy lực lượng bên AV đông người nên HT bỏ chạy, AV đuổi theo. Đến hồ cát cặp đường dẫn vào Bến xe thì AV đuổi kịp, cả hai ôm, vật nhau. Lúc này, những người có mặt can ngăn và đưa cả hai đi điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, HT yêu cầu xử lý hình sự đối với AV, TT2, ĐT; AV yêu cầu xử lý hình sự đối với HT.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 59cm x nơi rộng nhất 07cm, có một cạnh dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu, gỉ sét, nơi rộng nhất 5,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu trắng, dài 15cm x rộng 3,8cm, trên cán dao dính chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) khúc gỗ tròn dài 42cm x đường kính 3,9cm, có dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) cây gậy (loại gậy ba khúc), dài 62cm, phần nhọn dài 39cm x đường kính 1,9cm, phần cans dài 23cm x đường kính 2,2cm, bên ngoài có ốp xốp màu đen.

- 01 (một) cây roi sắt, dài 46cm, phần đầu groi dài 28,5cm x đường kính 1,7cm, phần cán dài 17,5cm x đường kính 2,2cm.

- 01 (một) chiếc dép cao su.

- 01 (một) ốp tay cầm bằng cao su.

- 09 (chín) mảnh gạch vỡ dính chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) áo sơ mi dài tay dính chất màu nâu sẫm và cát.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 32, 33/KLGD-PC09(SH) ngày 18 và 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Chất màu nâu sẫm dính trên lưỡi dao, thu vị trí số 06; chất màu nâu sẫm dính trên dao, trên khúc gỗ, trên mảnh nylon, trên lá cây và cỏ, cùng thu được ở vị trí số 03; chất màu nâu sẫm dính trên mảnh gạch vỡ, trên áo sơ mi, trên cát, cùng thu được ở vị trí số 4; chất màu nâu sẫm dính trên áo thun; Tất cả cùng là máu người, thuộc nhóm máu B.

Mẫu máu của Trần Văn AV thuộc nhóm máu B.

Mẫu máu của Trần Ngọc HT thuộc nhóm máu O.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 334/19/TgT và số 252/20/TgT ngày 30/10/2019 và ngày 12/6/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang ghi nhận:

- Thương tích của Trần Văn AV: Sẹo thái dương – đỉnh trái (12x0,2)cm, sắc nhọn, thẳng – nứt sọ đỉnh trái; sẹo hõm nách phải (0,1x0,2)cm, thẳng; sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái (0,4x0,1)cm, sắc gọn, thẳng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

- Thương tích của Trần Ngọc HT: Sẹo giữa đỉnh trái (3,5x0,6)cm, trực thẳng, bờ nhám nhỡ; 02 sẹo trán phải, vết 1 (2,5x0,2)cm, bờ nhám nhỡ, lõm, vết 2 (1,3x0,6)cm, nhám nhỡ, lõm; Sẹo mặt trong khuỷu tay phải kích thước (2,7x0,8)cm, sẫm màu, bờ thẳng; Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái (0,5x0,2)cm, thẳng, gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố vụ án; ngày 05/02/2020, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc HT; ngày 27/7/2020, khởi tố bị can đối với Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT.

Cáo trạng số 75/CT-VKSCĐ ngày 28/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Trần Ngọc HT, Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Trong đó, truy tố Trần Ngọc HT theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự); Trần Văn AV theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra các bị cáo HT, AV, TT2 ĐT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn L2 thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng.

Những người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận hành vi của HT, AV, TT2, ĐT, GV.

Tại phiên tòa,

Bị cáo HT, thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố; Mặc dù không yêu cầu bồi thường nhưng Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho HT 5.000.000 đồng, HT đồng ý nhận; đã tự nguyện hòa giải với TT2, ĐT và xin miễn trách nhiệm hình sự cho TT2, ĐT; yêu cầu xử nhẹ đối với bị cáo AV; Đồng thời đồng ý bồi thường cho bị cáo AV số tiền 13.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì cha bệnh hủi, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo AV, thừa nhận hành vi phạm tội đúng với Cáo trạng Viện Kiểm Sát truy tố. Tự nguyện cùng với các bị cáo TT2, ĐT bồi thường cho HT số tiền 5.000.000 đồng (do bị cáo AV đã gây thương tích cho HT), bị cáo đã nhận bồi thường của HT 3.000.000 đồng; Đồng ý khấu trừ vào số tiền HT bồi thường; Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo HT. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, vì vợ sắp sinh con chung; mẹ đang bệnh nan y, cần người chăm sóc.

Bị cáo TT2, ĐT, đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng với Cáo trạng Viện Kiểm Sát truy tố, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo HT. Tự nguyện cùng với bị cáo AV xin lỗi, bồi thường cho HT số tiền 5.000.000 đồng (do bị cáo AV đã gây thương tích cho HT). Không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai những người làm chứng, liên quan Lê Văn TL, Nguyễn

Văn SN, Thi Duy Liên, Lâm Quốc VL, Võ Văn HV, Dương Văn DD, Nguyễn Thị HN, Phạm Thành ĐP, Lê Văn L2; Cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó có đủ căn cứ Trần Ngọc HT, Trần Văn AV hện đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. HT đã có hành vi dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Trần Văn AV, **tỷ lệ thương tật 23%**. Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT, Lê Văn L2 (sinh ngày 27/5/2005; dưới 16 tuổi) cùng dùng gạch, dao là hung khí nguy hiểm đánh, chém, ném gây thương tích cho Trần Ngọc HT, **tỷ lệ thương tật 06%**. Nên, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội,

Bị cáo Trần Văn AV có vai trò là người có vai trò chính trong nhóm, rủ rê các bị cáo Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT và Võ Hồng GV (dưới 18 tuổi) tham gia đi đánh nhau. Bị cáo cầm gạch ba khúc và cây dao chém HT trúng tay, gây thương tích HT 06%. Bị cáo có 02 tiền án chưa xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo điểm o khoản 1 Điều 52 và tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT cùng tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo AV trong lúc đánh nhau với HT; Các bị cáo không trực tiếp đánh gây thương tích cho HT nhưng cùng với Võ Hồng GV đứng bên ngoài cầm gạch, đá ném HT. Tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại HT 5.000.000 đồng và được bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân các bị cáo không tiền án tiền sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội trong vụ án là đồng phạm giúp sức cho AV gây thương tích cho Trần Ngọc HT, tỷ lệ thương tật 06%, có vai trò không đáng kể. Vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Ngọc HT không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo còn tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại AV, số tiền 13.000.000 đồng; và bị hại AV đã có đơn yêu cầu xử lý nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn AV thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; mặc dù bị hại HT không yêu cầu bồi thường nhưng diễn biến phiên tòa thấy rằng: Bị cáo và HT đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo đồng ý nhận số tiền 13.000.000 đồng bồi thường của HT; đồng ý bồi thường HT số tiền 5.000.000 đồng; nên thực tế Âm chỉ nhận thực tế 8.000.000 đồng, bị cáo AV được áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị can ĐT được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc HT, Trần Văn AV có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo HT không tiền án, tiền sự, được bị hại AV tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, đang nuôi dưỡng cha ruột bị bệnh nặng; khoảng thời gian từ khi áp dụng biện pháp tạm giam đến nay được 06 tháng 20 ngày, bị cáo đã tự nhận thức được sai lầm, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; nếu bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành hành phạt tù sẽ gây khó khăn hơn cho gia đình bị cáo. Việc áp dụng mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có cân nhắc, xem xét về gia cảnh của bị cáo Trần Văn AV, vợ đang mang thai (dự sinh tháng 10/2020), quá trình điều tra, bị cáo bị tai nạn giao thông gây xương chân trái, đi đứng sinh hoạt rất khó khăn; trong thời gian tại ngoại để điều tra, chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước ở địa phương. Trong vụ án, mặc dù bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại 06% nhưng xét về nhân thân, bị cáo đã có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên trong lần phạm tội này, bị cáo không được hưởng chính sách khoan hồng đặc biệt của Nhà nước như những bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT tham gia vụ án. Xét về nhân thân các bị cáo không tiền án tiền sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội trong vụ án là đồng phạm giúp sức cho AV gây thương tích cho Trần Ngọc HT, tỷ lệ thương tật 06%, có vai trò không đáng kể. Tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại HT 5.000.000 đồng và được bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc HT**: từ 06 (Sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù đến 9(chín) tháng tù;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 53; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn AV** từ 06(sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo **Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT** theo luật định.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 lưỡi dao kim loại đen; 01 dao, lưỡi kim loại màu nâu; 01 đoạn gỗ tròn; 01 cây gậy ba khúc; 01 cây roi sắt; 01 ốp tay cầm cao su; 09 mảnh gạch vỡ; 01 áo sơ mi đã thu giữ trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đồng thời là bị hại Trần Ngọc HT, Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT tự nguyện thỏa thuận, AV đã nhận bồi thường 3.000.000 đồng, tiếp tục nhận thêm 5.000.000 đồng do gia đình HT đã giao nộp Cơ quan Thi hành án dân sự. Nhận thấy sự tự nguyện thỏa thuận này là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vấn đề khác: Đối với Lê Văn L2 (sinh ngày 27/5/2005), tham gia đánh nhau, dùng gạch, đá ném gây thương tích cho Trần Ngọc HT, tỷ lệ thương tật 06%. Thời điểm phạm tội, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp; người thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Trần Ngọc HT đi đánh nhau, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng,

[1.1] Về thẩm quyền: vụ án việc xảy ra trên địa bàn thành phố K, hành vi phạm tội có khung hình phạt dưới 15 năm tù, nên Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[1.3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; Người bào chữa cho bị cáo HT vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo HT yêu cầu xét xử vắng mặt người bào chữa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291; Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

2. Về nội dung,

[2.1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản kết luận giám định số 32, 33/KLGD-PC09(SH) ngày 18/10/2019 và ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 334/19/TgT và số 252/20/TgT ngày 30/10/2019 và ngày 12/6/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang; Bản ảnh; Biên bản khám nghiệm hiện trường án; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Giữa HT và AV không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì AV nợ tiền của VL nên HT và AV hẹn đánh nhau vào ngày 08/9/2019, tại Bến xe mới thuộc tổ 20, đường TTT, khóm BH, phường MV, thành phố K. Sau khi hẹn HT xong, AV rủ em ruột của mình là TT2, ĐT và bạn của TT2 là GV cùng đi đánh HT. Khoảng 17 giờ cùng ngày, AV, TT2, ĐT, GV đến cổng Bến xe, TT2, ĐT đứng bên kia đường đối diện với cổng bến xe, còn AV lấy cây gậy ba khúc của GV giấu trong túi quần, đi về cổng Bến xe đợi HT. Lúc này, HT được 01 nam thanh niên (không xác định được lý lịch) điều khiển xe mô tô đưa đến. HT liền xuống xe, cầm cây dao tự chế chém AV liên tục, trúng vào vùng đỉnh trái thái dương của AV gây thương tích. AV dùng gậy ba khúc đánh HT làm HT rơi dao tự chế. Người thanh niên đi cùng với HT cầm 01 cây dao tự chế định đến tiếp giúp HT nhưng bị TT2, ĐT, GV rượt đuổi vào trong Bến xe. HT thì bỏ chạy đến giữa cổng Bến xe thì HT lấy 01 cây dao tự chế khác tiếp tục chém nhau với AV. Thấy vậy, TT2, ĐT, GV quay trở lại tiếp sức cho AV, đứng bao vây HT. Thấy lực lượng bên AV đông người nên HT bỏ chạy, AV đuổi theo. Đến hồ cát cặp đường dẫn vào Bến xe thì AV đuổi kịp, cả hai ôm, vật nhau. Lúc này, những người có mặt can ngăn và đưa cả hai đi điều trị thương tích. Qua kết luận giám định xác định tỷ lệ thương tích của AV là 23% của HT là 06%.

Các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi dùng dao tự chế, gậy ba khúc(bằng sắt) là hung khí nguy hiểm, tấn công gây thương tích cho nhau (trong đó HT gây thương tích cho AV là 23%, AV gây thương tích cho HT là 06 %, TT2 và ĐT rượt đuổi người thanh niên tiếp sức cho HT, đứng bao vây HT để cho AV đánh

HT gây thương tích với tỷ lệ 06%) là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác, là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Riêng bị cáo AV có 02 tiền án: Ngày 19/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 10 tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành quyết định về án phí và phạt tiền bổ sung; Tiếp tục, ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Các quyết định của bản án đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân, là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Hành vi gây thương tích cho người khác của các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo HT, AV, TT2 và ĐT đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Trong đó, bị cáo TT2, ĐT theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo HT theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo AV với tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 75/CT-VKSCĐ ngày 28-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về đồng phạm:

Các bị cáo AV, TT2, ĐT cùng thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” cho bị cáo HT, tuy có cùng chung ý chí nhưng giữa AV, TT2, ĐT không có sự sắp xếp, phân công vai trò từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo AV là người giữ vai trò chính, vừa là người xúi giục vừa là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho HT; TT2, ĐT là người giúp sức khi rượt đuổi người thanh niên (không rõ nhân thân) giúp sức cho AV đánh HT và đứng bao vây HT để cho AV đánh. Nên tính chất gây nguy hiểm từ hành vi của AV là nguy hiểm cao nhất và hành vi của TT2, ĐT là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể.

[2.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế; HT, AV có yêu cầu rút lại yêu cầu khởi tố hình sự cho nhau; Bị cáo HT, TT2, ĐT đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, tự nguyện hòa giải và HT có đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo TT2, ĐT. Bị cáo HT có cha đang bị bệnh hiểm nghèo, con còn nhỏ, gia đình thuộc diện khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng đối với các bị cáo. Riêng, bị cáo HT đã tự nguyện giao nộp số tiền

5.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho AV; bị cáo AV, tự nguyện bồi thường HT số tiền 5.000.000đồng; bị cáo TT2, ĐT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo HT, AV được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, bị cáo HT, AV có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên có xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng;

Bị cáo TT2, ĐT bị truy tố theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, tự nguyện hòa giải và được bị hại HT đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 29 Bộ luật hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo HT thống nhất bồi thường cho bị cáo AV số tiền 13.000.000 đồng; bị cáo AV thống nhất bồi thường cho bị cáo HT số tiền 5.000.000đồng;

Chị Nguyễn Thị HN, đã thay mặt cho bị cáo HT nộp số tiền khắc phục hậu quả 5.000.000đồng; bà HN đồng ý giao số tiền này cho HT bồi thường cho AV; không yêu cầu bị cáo HT hoàn lại;

Bị cáo AV, TT2, ĐT đồng ý khấu trừ vào số tiền bị cáo HT bồi thường; chấp nhận cho vợ là Nguyễn Thị Ngọc L1 thay mặt nhận 5.000.000 đồng (đã khấu trừ số tiền 5.000.000 bị cáo bồi thường cho HT). Việc tự thỏa thuận của các bị cáo không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Xét, chấp nhận.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 59cm x nơi rộng nhất 07cm, có một cạnh dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu); 01 (một) cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu, gỉ sét, nơi rộng nhất 5,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu trắng, dài 15cm x rộng 3,8cm, trên cán dao dính chất màu nâu sẫm (nghi máu); 01 (một) khúc gỗ tròn dài 42cm x đường kính 3,9cm, có dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu); 01 (một) cây gậy (loại gậy ba khúc), dài 62cm, phần nhọn dài 39cm x đường kính 1,9cm, phần cans dài 23cm x đường kính 2,2cm, bên ngoài có ốp xốp màu đen; 01 (một) cây roi sắt, dài 46cm, phần đầu groi dài 28,5cm x đường kính 1,7cm, phần cán dài 17,5cm x đường kính 2,2cm; 01 (một) ốp tay cầm bằng cao su là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc dép cao su; 09 (chín) mảnh gạch vỡ dính chất màu nâu sẫm (nghi máu); 01 (một) áo sơ mi dài tay dính chất màu nâu sẫm và cát là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại (đối với dép và áo sơ mi). Xét tịch thu, tiêu hủy.

[2.6] Về án phí:

Các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo HT phải chịu thêm dân sự sơ thẩm theo luật định là 750.000 đồng.

[2.7] Vấn đề khác: Đối với Lê Văn L2, khi thực hiện hành vi phạm tội, GV chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xét trách nhiệm của GV; Đối với thanh niên chở HT, hỗ trợ HT đến đánh AV, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc HT; Trần Văn AV, Trần Văn TT2 và Trần Văn ĐT phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc HT 6(sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù;

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Trần Ngọc HT nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn AV 06 (sáu) tháng tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự

Miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị Ngọc L1 (vợ của Trần Văn AV) được nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K theo biên lai thu tiền số 0005695 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 59cm x nơi rộng nhất 07cm, có một cạnh dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu). Quá trình điều tra, xác định đây là hung khí do Trần Ngọc HT sử dụng gây thương tích cho Trần Văn AV;

- 01 (một) cây dao dài 44cm; lưỡi dao bằng kim loại màu nâu, gỉ sét, nơi rộng nhất 5,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn; cán dao bằng nhựa màu trắng, dài 15cm x rộng 3,8cm, trên cán dao dính chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) khúc gỗ tròn dài 42cm x đường kính 3,9cm, có dính nhiều chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) cây gậy (loại gậy 3 khúc), dài 62cm, phần nhọn dài 39cm x đường kính 1,9cm, phần cán dài 23cm x đường kính 2,2cm, bên ngoài có ốp xốp màu đen.

- 01 (một) cây roi sắt, dài 46cm, phần đầu roi dài 28,5cm x đường kính 1,7cm, phần cán dài 17,5cm x đường kính 2,2cm.

- 01 (một) chiếc dép cao su.

- 01 (một) ốp tay cầm bằng cao su.

- 09 (chín) mảnh gạch vỡ dính chất màu nâu sẫm (nghi máu).

- 01 (một) áo sơ mi dài tay dính chất màu nâu sẫm và cát.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-8-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Ngọc HT, Trần Văn AV, Trần Văn TT2, Trần Văn ĐT: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Ngọc HT phải chịu 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo HT, AV, TT2, ĐT có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt đúng quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức